

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG**

Số: 0411 /TTK-VPBTTTT

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Quyết định số 294/QĐ-BTTTT ngày 12/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Danh mục mua sắm tài sản tập trung của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 98/QĐ-BTTTT ngày 25/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc giao nhiệm vụ mua sắm tài sản theo phương thức tập trung tại Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-BTTTT ngày 18/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 1574/QĐ-BTTTT ngày 20/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp tài sản mua sắm tập trung năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 334/QĐ-VP ngày 01/11/2024 của Chánh Văn phòng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua sắm tài sản tập trung (Máy tính, máy in, điều hoà không khí) năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông” thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp tài sản tập trung năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Hôm nay, ngày 04 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Văn phòng Bộ Thông tin và Truyền thông, số 18 Nguyễn Du - Hà Nội, chúng tôi, đại diện cho các bên ký Thỏa thuận khung mua sắm tập trung năm 2024, gồm có:

**I. Đơn vị mua sắm tập trung (Bên A)**

Tên đơn vị: **VĂN PHÒNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Đại diện: Bà **Hoàng Thị Phương Lưu**

Chức vụ: Chánh Văn phòng

Địa chỉ: 18 Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 0243.9454386

Fax: 0243.8263477

## **II. Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B)**

Tên đơn vị: **CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ ANHEM**

Đại diện: Ông **Vũ Huy Chiến**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 21, ngõ 36 phố Hoàng Ngọc Phách, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 35378637

Mã số thuế: 0102773400

Tài khoản số: 110 01 01 01 05710

Tại: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN Sở Giao dịch - Hà Nội

Hai bên thống nhất ký kết Thỏa thuận khung mua sắm tập trung năm 2024 với các nội dung sau:

### **Điều 1. Phạm vi cung cấp tài sản**

1. Tên tài sản cung cấp (*theo phụ lục 01 kèm theo thỏa thuận khung*).
2. Bảng kê số lượng tài sản (*theo phụ lục 01 kèm theo thỏa thuận khung*).

### **Điều 2. Danh sách các cơ quan, tổ chức, đơn vị đơn vị trực tiếp mua sắm/sử dụng tài sản**

- 1- Cục Bưu điện Trung ương
- 2 - Cục Tần số vô tuyến điện
- 3 - Nhà Xuất bản Thông tin và Truyền thông

### **Điều 3. Giá tài sản**

1. Giá trị thỏa thuận khung là: **2.274.373.640 đồng** (*Bằng chữ: Hai tỷ hai trăm bảy mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm bốn mươi đồng*).
2. Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản (*theo phụ lục 01 kèm theo thỏa thuận khung*).

### **Điều 4. Thanh toán**

Thời hạn và Phương thức thanh toán: Bên B ký Hợp đồng mua sắm tài sản với đơn vị trực tiếp mua sắm/sử dụng tài sản. Các đơn vị trực tiếp mua sắm/sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh toán theo đơn giá và các nội dung khác đã được quy định tại thỏa thuận khung và không vượt quá định mức quy định tại

Quyết định số 50/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 cho bên B theo hình thức, thời gian ghi trong Hợp đồng mua sắm tài sản được ký kết giữa hai bên.

**Điều 5. Thanh lý thoả thuận khung**

Đơn vị cung cấp tài sản có trách nhiệm tổng hợp số liệu tài sản đã cung cấp theo hợp đồng với các đơn vị trực tiếp mua sắm/sử dụng tài sản, làm căn cứ thanh lý Thoả thuận khung với đơn vị mua sắm tập trung.

**Điều 6. Thời gian, địa điểm bàn giao tài sản (dự kiến)**

1. Thời gian giao tài sản: Trước ngày 31/12/2024.
2. Địa điểm giao tài sản: *(theo phụ lục 02 kèm theo thoả thuận khung)*.

**Điều 7. Bảo hành, bảo trì; hướng dẫn sử dụng tài sản**

1. Điều kiện bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật:

Thời gian bảo hành 24 tháng đối với máy tính để bàn loại 1; 12 tháng đối với các mặt hàng như: máy tính để bàn loại 2, máy tính xách tay, máy in, điều hoà không khí; (không bao gồm vật tư tiêu hao như trống mực), kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản giữa Đơn vị đơn vị trực tiếp mua sắm/sử dụng tài sản và nhà thầu cung cấp tài sản.

2. Quy định về bảo hành

- Tối đa trong vòng 12 giờ sau khi nhận được yêu cầu xem xét bảo hành thiết bị (bằng văn bản đề nghị hoặc bằng điện thoại trực tiếp của đơn vị sử dụng), nhà thầu có trách nhiệm cử nhân viên kỹ thuật tới xem xét và kiểm tra. Ngay sau khi xem xét, nếu xác định không thể bảo hành tại chỗ mà phải mang thiết bị đi nơi khác thì tối đa trong vòng 48 giờ (02 ngày) nhà thầu sẽ cung cấp thiết bị thay thế tạm thời cho đơn vị đơn vị trực tiếp mua sắm/sử dụng trong thời gian sửa chữa.

- Nếu sau 48 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của đơn vị đơn vị trực tiếp mua sắm/sử dụng mà nhà thầu không tiến hành khắc phục sửa chữa hoặc không cung cấp thiết bị thay thế tạm thời thì đơn vị đơn vị trực tiếp mua sắm/sử dụng có quyền mời đơn vị khác đến sửa chữa mà không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu về bảo hành. Mọi chi phí thực tế phát sinh để phục vụ bảo hành thiết bị Nhà thầu cung cấp tài sản sẽ chi trả (chi phí đi lại, giao nhận, sửa chữa thiết bị,...). Việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở chứng từ thực tế phát sinh Đơn vị đơn vị trực tiếp mua sắm/sử dụng tài sản gửi đến để thanh toán.

- Ngoài các nội dung trên, khi ký hợp đồng triển khai, Công ty Cổ Phần Thương mại và Đầu tư Công nghệ Anh Em sẽ thoả thuận với đơn vị đơn vị trực tiếp mua sắm/sử dụng thiết bị các điều kiện chi tiết về bảo hành, bảo trì, cam kết hỗ trợ kỹ thuật và cung cấp dịch vụ sau bán hàng... đưa vào hợp đồng mua sắm cụ thể của từng đơn vị cho phù hợp với nhu cầu sử dụng thực tế, loại thiết bị, địa điểm lắp đặt bảo hành...

Hỗ trợ kỹ thuật: Cam kết hỗ trợ kỹ thuật miễn phí trong toàn bộ thời gian các đơn vị sử dụng thiết bị:

- Tổng đài hỗ trợ kỹ thuật trực: 24h/24h
- Hình thức hỗ trợ kỹ thuật: tư vấn trực tiếp, qua điện thoại, fax, email...
- Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật: tư vấn cách sử dụng, bảo quản, xử lý các sự cố nhỏ, tư vấn sử dụng vật tư tiêu hao, thay thế phụ tùng sao cho hiệu quả, tiết kiệm chi phí, tăng tuổi thọ của máy tính thiết bị.

3. Hướng dẫn sử dụng tài sản: Nhà thầu cung cấp tài sản hướng dẫn sử dụng tài sản tại địa điểm lắp đặt tài sản của Đơn vị đơn vị trực tiếp mua sắm/sử dụng tài sản.

4. Thông tin về bảo hành

Công ty Cổ phần thương mại và đầu tư công nghệ Anh Em

Địa chỉ: Số 21, ngõ 36 phố Hoàng Ngọc Phách, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 35378637

## **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan**

### ***1. Quyền và nghĩa vụ của Đơn vị mua sắm tập trung:***

- 1.1. Ký kết thỏa thuận khung với Nhà thầu cung cấp tài sản.
- 1.2. Đăng tải danh sách các nhà thầu cung cấp tài sản, thỏa thuận khung ký kết giữa nhà thầu và Đơn vị mua sắm tập trung, tài liệu mô tả tài sản (tên, tiêu chuẩn kỹ thuật, đơn giá, xuất xứ); mẫu Hợp đồng mua sắm trên Trang thông tin về tài sản nhà nước của Bộ Tài chính và Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông.
- 1.3. Giám sát việc thực hiện thỏa thuận khung, hợp đồng của các nhà thầu được lựa chọn; tiếp nhận, xử lý thông tin phản hồi từ các cơ quan, tổ chức, Đơn vị trực tiếp mua sắm/sử dụng tài sản.
- 1.4. Thông báo bằng văn bản đến các Đơn vị đơn vị trực tiếp mua sắm/sử dụng tài sản tập trung là:

- 1- Cục Bưu điện Trung ương
- 2 - Cục Tần số vô tuyến điện
- 3 - Nhà Xuất bản Thông tin và Truyền thông

### ***2. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản:***

- 2.1 Quy định chung về trách nhiệm, nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản:
  - Tham gia ký kết hợp đồng và thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với đơn vị đơn vị trực tiếp mua sắm/sử dụng tài sản.
- 2.2. Ký hợp đồng mua sắm tài sản với Đơn vị đơn vị trực tiếp mua sắm/sử dụng tài sản.

Hợp đồng phải được ký kết và thực hiện trong vòng 60 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung mua sắm tập trung có hiệu lực (Bao gồm, thời gian bàn giao - nghiệm thu sản phẩm hoàn thành tối đa đến 31/12/2024).

2.3. Hợp đồng mua sắm tài sản được lập thành văn bản theo mẫu tại Phụ lục 03 kèm theo thỏa thuận khung này.

2.4. Cung cấp đầy đủ các tài sản, mô tả chi tiết tên, tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ của hàng hóa, số lượng (theo phụ lục 01 kèm theo thỏa thuận khung); lắp đặt, hướng dẫn sử dụng tài sản tại đơn vị sử dụng tài sản.

2.5. Phối hợp với Đơn vị mua sắm tập trung trong quá trình triển khai thực hiện thỏa thuận khung và hợp đồng cụ thể đối với các đơn vị đơn vị trực tiếp mua sắm/sử dụng. Thường xuyên báo cáo tiến độ thực hiện với Đơn vị mua sắm tập trung.

### **3. Quyền và nghĩa vụ của Đơn vị đơn vị trực tiếp mua sắm/sử dụng tài sản:**

#### **3.1. Ký kết Hợp đồng:**

- Đơn vị đơn vị trực tiếp mua sắm/sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu đã được đơn vị mua sắm tập trung ký thỏa thuận khung.

- Hợp đồng mua sắm tài sản được lập thành văn bản theo mẫu tại Phụ lục 03 kèm theo thỏa thuận khung này.

Hợp đồng phải được ký kết và thực hiện trong vòng 60 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực (Bao gồm, thời gian bàn giao - nghiệm thu sản phẩm hoàn thành tối đa đến 31/12/2024).

#### **3.2. Kiểm tra, tiếp nhận tài sản:**

Việc kiểm tra, tiếp nhận tài sản phải lập thành Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản theo mẫu tại Phụ lục 03 kèm theo thỏa thuận khung này và kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan, gồm:

a) Hợp đồng mua sắm tài sản;

b) Hóa đơn bán hàng;

c) Phiếu bảo hành;

d) Hồ sơ kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng;

đ) Các tài liệu, văn bản giấy khác có liên quan (nếu có);

#### **3.3. Thanh toán:**

- Đơn vị đơn vị trực tiếp mua sắm/sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản cho nhà thầu cung cấp tài sản.

- Việc thanh toán tiền mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật, theo thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu cung cấp tài sản.

#### **3.4. Thanh lý:**

- Đơn vị đơn vị trực tiếp mua sắm/sử dụng tài sản có trách nhiệm Thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu cung cấp tài sản theo mẫu tại Phụ lục 03 kèm theo thỏa thuận khung này.

- Quyết toán kinh phí mua sắm tài sản.
- Việc quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu cung cấp tài sản.

3.5. Các văn bản (bản chính) liên quan bao gồm Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản, Thanh lý hợp đồng giữa Đơn vị đơn vị trực tiếp mua sắm/sử dụng tài sản và Nhà thầu cung cấp tài sản đều phải gửi 01 bản cho Đơn vị mua sắm tập trung.

3.6. Theo dõi tài sản trên sổ kế toán, quản lý, sử dụng tài sản được trang bị theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

#### **Điều 9. Thời hạn có hiệu lực của thỏa thuận khung**

- Thời gian thực hiện Thỏa thuận khung là 60 (Sáu mươi) ngày, kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực (Bao gồm, thời gian bàn giao - nghiệm thu sản phẩm hoàn thành tối đa đến 31/12/2024)

- Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày ký.

#### **Điều 10: Xử phạt do vi phạm Thỏa thuận khung**

1. Trường hợp vi phạm gây thiệt hại cho Bên A, mức bồi thường thiệt hại do vi phạm Thỏa thuận khung căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và thỏa thuận giữa Bên A và Bên B.

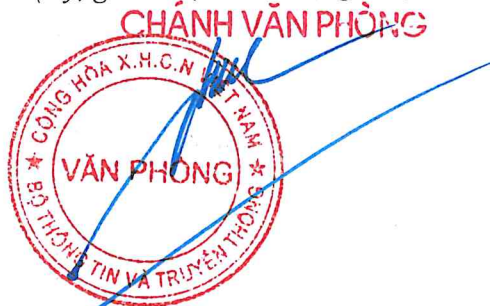
2. Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu Bên B không thực hiện đúng tiến độ qui định của Thỏa thuận khung thì Bên B sẽ phải chịu mức phạt là 01%/ngày giá trị phần công việc chậm tiến độ nhưng tối đa không vượt quá 08% (tám phần trăm) giá trị phần công việc chậm tiến độ theo quy định của Thỏa thuận khung.

#### **Điều 11: Các nội dung liên quan khác**

Thỏa thuận khung được lập thành 15 (mười lăm) bản có giá trị pháp lý như nhau, Đơn vị mua sắm tập trung giữ 04 (bốn) bản, Nhà thầu giữ 04 (bốn) bản, gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính 01 (một) bản, 03 đơn vị đơn vị trực tiếp mua sắm/sử dụng mỗi đơn vị giữ 02 (hai) bản.

Thỏa thuận khung này là cơ sở để các Đơn vị đơn vị trực tiếp mua sắm/sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu cung cấp tài sản.

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ  
MUA SẮM TẬP TRUNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



*Hoàng Thị Phương Lưu*

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU  
CUNG CẤP TÀI SẢN**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



PHỤ LỤC 01

(Kèm theo Thỏa thuận khung mua sắm tập trung)

Số: 04/11 /TTK-VPBTTT

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Xuất xứ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Đơn giá dự thầu (VNĐ)	Thành tiền (Cột 5x7)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Máy tính để bàn loại 1	TPY01 522042	Việt Nam	46	Bộ	12.231.560	562.651.760
2	Máy tính để bàn loại 2	( D22E1)Veriton X2710G ( máy tính) /V226HQL H ( màn hình)	Trung Quốc	26	Bộ	14.959.670	388.951.420
3	Máy tính xách tay loại 1	(N22Q16) TMP215-54-54KS	Trung Quốc	37	Bộ	12.957.890	479.441.930
4	Máy tính xách tay loại 2	(N23Q14) TMP216- 51-51LD	Trung Quốc	7	Bộ	14.959.010	104.713.070
5	Máy in đa năng đen trắng, 40 trang/phút	4103fdn	Trung Quốc	27	Máy	8.183.670	220.959.090
6	Máy điều hòa không khí, 01 chiều, 24.000 BTU	FTKY71WVMV/ RKY71WVMV	Thái Lan	4	Bộ	31.129.780	124.519.120
7	Máy điều hòa không khí, 02 chiều, 12.000 BTU	FTHF35XVMV/ RHF35XVMV	Việt Nam	1	Bộ	12.922.690	12.922.690

8	Máy điều hòa không khí, 01 chiếc, 18.000 BTU	FTKF50XVMV/ RKF50XVMV	Việt Nam	12	Bộ	17.896.670	214.760.040
9	Máy điều hòa không khí âm trần 47.800 BTU	FCFC140DVM/ RZFC140DY1	Thái Lan	1	Bộ	47.980.570	47.980.570
10	Máy điều hòa không khí tủ đứng 48.000 BTU	FVCI40AV1V/ RC140AGY1V	Malsysia	2	Bộ	52.489.140	104.978.280
11	Máy điều hòa không khí treo tường 9.200 BTU	FTKF25YVMV/ RKF25YVMV	Việt Nam	1	Bộ	12.495.670	12.495.670
<b>Tổng cộng giá dự thầu của hàng hóa đã bao gồm thuế, phí</b>							<b>2.274.373.640</b>

Bảng chữ: Hai tỷ, hai trăm bảy mươi bốn triệu, ba trăm bảy mươi ba nghìn, sáu trăm bốn mươi đồng./.



# PHỤ LỤC THÔNG SỐ KỸ THUẬT HÀNG HÓA

(Kèm theo Thỏa thuận khung mua sắm tập trung

Số: /TTK-VPBTTTT)

Stt	Tên hàng hoá/ dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn theo nhà thầu chào
I	Máy tính để bàn	
1	Máy tính để bàn loại 1	Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam TQT TPY01 522042 Hãng sản xuất: TQT Mã, nhãn hiệu: TPY01 522042 Xuất xứ: Việt Nam
	Bộ xử lý	Intel® Core™ i5-12400 (18MB Intel ®Smart Cache, 2.50 Ghz Max Turbo 4.40GHz)
	Bộ nhớ trong	8Gb DDR 4 Bus 2666Mhz
	Ổ cứng	SSD 256 Gb
	Kết nối mạng	Gigabit LAN controller
	Cổng kết nối	HDMI, VGA, USB, LAN (RJ45)
	Hệ điều hành	Windows 11 home bản quyền
	Nguồn điện	220V
	Phụ kiện	Bàn phím, chuột quang đồng bộ chuẩn USB
	Màn hình đồng bộ cùng thương hiệu máy tính	<b>Màn hình TQT</b>
	Kích thước	21,5"
	Độ phân giải	1920 x 1080 (FHD)
	Số màu hiển thị	16,7 triệu màu; Tần số 100Hz
	Loại Màn hình	LCD
	Nguồn điện	220V
	Thời gian bảo hành	2 năm
2	Máy tính để bàn loại 2	Máy tính để bàn Acer Veriton X2710G/ Màn hình Acer V226HQL H 21.5" FHD LED Hãng sản xuất: Acer Mã, nhãn hiệu:(D22E1)Veriton X2710G/V226HQL H Xuất xứ: Trung Quốc
	Bộ xử lý	Intel® Core™ i5-13400 (20MB Cache, 2.5 Ghz Max 4.6GHz)

	Bộ nhớ trong	8Gb DDR 4
	Ổ cứng	512 GB M.2 2280 PCI-e SSD
	Kết nối mạng	Gigabit LAN controller
	Cổng kết nối	HDMI, VGA, USB, LAN (RJ45)
	Âm thanh	Tích hợp loa trong
	Cổng kết nối	HDMI, VGA, USB, LAN (RJ45)
	Hệ điều hành	Windows 11 home bản quyền
	Nguồn điện	100-240VAC 180W
	Phụ kiện	Bàn phím và chuột quang đồng bộ chuẩn USB.
	Kích thước	102.50 (W) x 307.70 (D) x 332 (H) mm (4.04 x 12.11 x 13.07 inches)
	Màn hình đồng bộ cùng thương hiệu máy tính	<b>Màn hình đồng bộ Acer V226HQL H 21.5" FHD LED</b>
	Kích thước	21,5";
	Độ phân giải	1920x1080 (FHD);
	Số màu hiển thị	16,7 triệu màu; Tần số 100Hz
	Loại màn hình	LCD
	Nguồn điện	220V
	<b>Thời gian bảo hành</b>	<b>1 năm.</b>
<b>II</b>	<b>Máy tính xách tay</b>	
<b>I</b>	<b>Máy tính xách tay loại 1</b>	<b>Máy tính xách tay Acer Travelmate TMP215-54-54KS</b> <b>Hãng sản xuất: Acer</b> <b>Mã, nhãn hiệu: ( N22Q16) TMP215-54-54KS</b> <b>Xuất xứ: Trung Quốc</b>
	Bộ vi xử lý	Intel ® Core™ i5 – 1235U Processor 1.3 GHz (12M Cache, up to 4.4 Ghz, 10 cores)
	Bộ nhớ trong	8 GB DDR4
	Ổ đĩa cứng	512GB PCIe Gen4 16Gb/s NVMe
	Màn hình	15.6" Full HD 1920 x 1080
	Đồ họa/Graphic	UHD Intel® dành cho Bộ xử lý Intel® thế hệ thứ 12
	Tích hợp 2 Micro kỹ thuật số	Tích hợp 2 Micro kỹ thuật số
	Giao diện - các cổng vào ra	1x USB 3.2 Gen 1 có khả năng sạc khi tắt máy
		2x USB 3.2 Gen 1
		1x đầu đọc thẻ microSD™

		1x Cổng mạng Ethernet (RJ-45)
		1x cổng HDMI® 2.0 hỗ trợ HDCP
		1x USB Type-C™-in port 20 V; 65 W
		1x headset ( Loa & micro)
	Mạng và kết nối	Intel® Wireless Wi-Fi 6 AX201 (802.11a/b/g/n/ac/ax wireless LAN, Dual Band hỗ trợ Bluetooth® 5.2 và cao hơn, Gigabit Ethernet, Wake-onLAN ready)
	Camera	1280 x 1024 resolution, 720p HD video at 30 fps with Temporal Noise Reduction, Tích hợp 2 Mic
	Bảo mật và tính năng khác	Giải pháp Discrete Trusted Platform Module (TPM)
	Hệ điều hành	MS Windows 11 Home SL
	Nguồn cung cấp	3-pin 65 W AC adapter
	Cân nặng	1.7 kg (3.75 lbs.) with 3-cell battery pack
	Pin	50 Wh 3-cell Li-ion battery
	Bảo hành	<b>1 năm</b>
2	Máy tính xách tay loại 2	Máy tính xách tay Acer Travelmate TMP216-51-51LD Hãng sản xuất: Acer Mã, nhãn hiệu: (N23Q14) TMP216-51-51LD Xuất xứ: Trung Quốc
	Bộ vi xử lý	Intel® Core™ i5-1335U processor (12 MB Smart Cache, 1.3 GHz Performance-core up to 4.6 GHz)
	Bộ nhớ trong	8 GB DDR4
	Ổ đĩa cứng	512 GB PCIe Gen 4 SSD
	Màn hình	16" độ phân giải WUXGA 1920 x 1200
	Đồ họa/Graphic	UHD Intel®
	Tích hợp 2 Micro kỹ thuật số	
	Giao diện - các cổng vào ra	1 x USB Type-C™, supporting: USB4® 40Gbps, Thunderbolt 4, sạc USB 5 V; 3 A, và sạc máy tính 19 V; 65 W
		1 x port for USB 3.2 Gen 1 có tính năng sạc khi tắt máy
		1 x port for USB 3.2 Gen 1
		1x microSD™ Card reader
		1x cổng Ethernet (RJ-45)

		1x cổng sạc DC-dùng cho bộ đổi nguồn 1x HDMI® 2.1 port with HDCP support
	Mạng và kết nối	Mạng và kết nối
	WLAN	Wi-Fi không dây Intel® 6E AX211(802.11a/b/g/n/ac/ax) wireless LAN
		Băng tần kép (2,4 GHz và 5 GHz)
		Hỗ trợ Bluetooth® 5.2
	LAN	Gigabit Ethernet (10/100/1000 MHz)
	Camera	HD camera có nắp trập bảo vệ
		Độ phân giải 1280 x 720
		Video HD 720p ở tốc độ 30 khung hình/giây với tính năng giảm nhiễu tạm thời
	Bảo mật và tính năng khác	Giải pháp Mô-dun nền tảng đáng tin cậy (TPM) đặt mật khẩu người dùng BIOS, người giám sát, mật khẩu ổ cứng
		Khe khóa Kensington
		Trình quản lý bảo mật bao gồm: Bảo vệ dữ liệu: Mã hóa và giải mã tệp & thư mục, ổ đĩa bảo mật cá nhân Xóa dữ liệu: xóa vụ file chống khôi phục Cảnh báo bảo mật: Cảnh báo truy cập không hợp lệ, Báo cáo bảo mật
	Hệ điều hành	MS Windows 11 Home SL
	Nguồn cung cấp	3-pin 65 W AC adapter
	Pin	65Wh 3-cell Li-ion battery
	<b>Thời gian bảo hành</b>	<b>1 năm.</b>
<b>III</b>	<b>Máy in</b>	
	Máy in đa năng đen trắng, 40 trang/phút	<b>Máy in HP LaserJet Pro MFP 4103fdn Printer</b> <b>Hãng sản xuất: HP</b> <b>Mã, nhãn hiệu: 4103fdn</b> <b>Xuất xứ: Trung Quốc</b>
<b>1</b>	Máy in đa năng đen trắng, 40 trang/phút Máy in laser đa năng	Máy in đa năng đen trắng, 40 trang/phút Máy in laser đa năng
	Đáp ứng yêu cầu tối thiểu	Đáp ứng yêu cầu tối thiểu
	* In	In laser

		Khổ giấy in : A4, A5, A6, B5 (JIS)
		Tốc độ in một mặt: Lên đến 40 ppm (A4);
		Tốc độ in hai mặt: Lên đến 34 ipm (A4);
		In 2 mặt tự động
		Bộ nhớ ram: Lên đến 512 MB
		Độ phân giải: Lên tới 1200 x 1200 dpi
	* Sao chép	Tốc độ sao chép : Lên đến 40 cpm
		Phẳng, ADF
	* Quét	Tốc độ quét: A4 thường: Lên đến 29 ppm/46 ipm (đen trắng); Lên đến 20 ppm/34 ipm (màu) A4 hai mặt: Lên đến 46 ipm (đen trắng); Lên đến 34 ipm (màu);
	Độ phân giải	Lên đến 1200 x 1200 dpi
	Tốc độ xử lý	1200MHz
	Chuẩn kết nối	USB/LAN
	Bảo hành	1 năm
<b>IV</b>	<b>Máy điều hoà</b>	
	Máy điều hoà không khí, 01 chiều, 24.000 BTU	<b>Máy điều hoà Daikin 24.000BTU</b> <b>Hãng sản xuất: Daikin</b> <b>Mã, nhãn hiệu: FTKY71WVMV/RKY71WVMV</b> <b>Xuất xứ: Thái Lan</b>
	Tính năng kỹ thuật	Tính năng kỹ thuật
	Công nghệ Inverter;	Công nghệ Inverter;
	Công suất danh định (Tối thiểu - Tối đa)	7.1 kW (2.5 - 8.7), 24,200 Btu/h (8,500 - 29,700).
	Điện nguồn	1 pha, 220V-240V/220-230V, 50/60Hz
	Cường độ dòng điện danh định	10.4 A
	Công suất điện tiêu thụ danh định	2,283 W
	CSPF	4.61
	<b>Dàn lạnh</b>	<b>Dàn lạnh</b>
	Màu mặt nạ	Trắng.
	Lưu lượng gió (cao)	16.3 (575) m <sup>3</sup> /min (cfm).
	Tốc độ quạt	5 cấp, yên tĩnh và tự động.
	Độ ồn (cao/thấp/cực thấp)	46/37/34 dB(A)

	Kích thước (Cao x Rộng x Dày)	290 x 1,050 x 250 (mm)
	Trọng lượng máy	12kg
	<b>Dàn nóng</b>	<b>Dàn nóng</b>
	Màu vỏ máy	Trắng ngà
	Máy nén	Kiểu Swing dạng kín, công suất mô tơ : 1,920W
	Môi chất nạp (R-410A)	1,9 kg
	Độ ồn (Cao/Cực thấp)	52/49
	Kích thước (Cao x Rộng x Dày)	770 x 900 x 320 (mm).
	Trọng lượng máy	60 kg
	Dãy hoạt động	19.4 đến 46 °CDB.
	Kích thước đường ống	Lông Ø 6.4 (mm); Hơi Ø15.9 (mm); Nước xả Ø18.0 (mm).
	Chiều dài đường ống tối đa	30m
	Chênh lệch độ cao tối đa	20m
	<b>Bảo hành</b>	<b>12 tháng.</b>
	<b>Đã bao gồm chi phí vận chuyển, giao hàng tại nơi lắp đặt, không bao gồm chi phí lắp đặt</b>	<b>Đã bao gồm chi phí vận chuyển, giao hàng tại nơi lắp đặt, không bao gồm chi phí lắp đặt.</b>
2	Máy điều hòa không khí, 02 chiều, 12.000 BTU	Máy điều hoà Daikin 12.000BTU Hãng sản xuất: Daikin Mã, nhãn hiệu: FTHF35XVMV/RHF35XVMV Xuất xứ: Việt Nam
	<b>Tính năng kỹ thuật</b>	<b>Tính năng kỹ thuật</b>
	Công nghệ Inverter;	Công nghệ Inverter;
	Công suất danh định (Tối thiểu - Tối đa)	Lạnh: 3.6 kW (1.2 - 3.8), 12,300 Btu/h (4,100 – 13,000); Sưởi: 3.6 kW (1.2 - 3.8), 12,300 Btu/h (4,100 - 13,000).
	Nguồn điện	1 pha, 220-240V, 50Hz/220-230V, 60Hz.
	Dòng điện (danh định)	Lạnh 5.1A; Sưởi: 5.0A.
	Điện năng tiêu thụ (danh định)	Lạnh: 1,075W (160 - 1,130); Sưởi : 1,075W (160 - 1,125).
	CSPF	5.70
	<b>Dàn lạnh</b>	<b>Dàn lạnh</b>

Màu mặt nạ	Trắng sáng.
Lưu lượng gió (cao)	Lạnh: 11.5/7.5/6.5/5.4 m <sup>3</sup> /phút; Sưởi: 12.1/8.9/7.5/6.7 m <sup>3</sup> /phút.
Tốc độ quạt	5 cấp, yên tĩnh và tự động.
Độ ồn (Cao/Trung bình/Thấp/Yên tĩnh)	Lạnh 41/36/30/23 dB(A); Sưởi 41/36/31/25 dB(A).
Kích thước (Cao x Rộng x Dày)	286 x 770 x 244 (mm).
Khối lượng	9kg
<b>Dàn nóng</b>	<b>Dàn nóng</b>
Màu vỏ máy	Trắng ngà
Máy nén	Loại máy nén Swing loại kín, công suất đầu ra: 650W
Môi chất lạnh	Loại R-32, khối lượng nạp: 0,7 kg.
Độ ồn (Cao/Rất thấp)	Làm lạnh: 48/44 dB(A), Sưởi: 48/44 dB(A)
Kích thước (Cao x Rộng x Dày)	550 x 675 x 284 (mm)
Khối lượng máy	26 kg
Giới hạn hoạt động	Làm lạnh 10 đến 46 °CDB, Sưởi 1 đến 18 °CWB.
Ống kết nối	Lỏng Ø 6.4 (mm); Hơi Ø 9.5 (mm); Nước xả Ø 16.0 (mm).
Chiều dài tối đa	15m
Chênh lệch độ cao	12m
<b>Bảo hành</b>	<b>12 tháng.</b>
<b>Đã bao gồm chi phí vận chuyển, giao hàng tại nơi lắp đặt, không bao gồm chi phí lắp đặt.</b>	<b>Đã bao gồm chi phí vận chuyển, giao hàng tại nơi lắp đặt, không bao gồm chi phí lắp đặt.</b>
3	Máy điều hòa không khí, 01 chiều, 18.000 BTU
	Máy điều hoà Daikin 18.000BTU Hãng sản xuất: Daikin Mã, nhãn hiệu: FTKF50XVMV/RKF50XVMV Xuất xứ: Việt Nam
<b>Tính năng kỹ thuật</b>	<b>Tính năng kỹ thuật</b>
Công nghệ Inverter;	Công nghệ Inverter;
Công suất danh định (Tối thiểu - Tối đa)	5.3 kW (1.6 - 5.4), 18,100 Btu/h (5,500 - 18,400).
Nguồn điện	1 pha, 220-240V/50Hz, 220-230V/60Hz

	Dòng điện hoạt động định mức	9.0 A.
	Điện năng tiêu thụ định mức (Tối đa - Tối thiểu)	1,920 W (360 - 2,020).
	CSPF	4.77
	<b>Dàn lạnh</b>	<b>Dàn lạnh</b>
	Lưu lượng gió	Cao: 12.9 m <sup>3</sup> /phút, trung bình: 10.6 m <sup>3</sup> /phút, Thấp: 8.6 m <sup>3</sup> /phút, Yên tĩnh: 6.5 m <sup>3</sup> /phút.
	Tốc độ quạt	5 cấp, yên tĩnh và tự động.
	Độ ồn (Cao/Trung bình/Thấp/Yên Tĩnh)	44/40/35/25 dB(A).
	Kích thước (Cao x Rộng x Dày)	286 x 770 x 244 (mm)
	Khối lượng	9kg
	<b>Dàn nóng</b>	<b>Dàn nóng</b>
	Màu vỏ máy	Trắng ngà
	Máy nén	Loại máy nén Swing loại kín, công suất đầu ra :1,200W
	Môi chất lạnh	Loại R-32, khối lượng nạp 0,78 kg
	Độ ồn (Cao/Rất thấp)	50/47 dB(A)
	Kích thước (Cao x Rộng x Dày)	550 x 675 x 284 (mm)
	Khối lượng	26 kg
	Kết nối ống	Lỏng Ø 6.4 (mm); Hơi Ø 12.7 (mm); Nước xả Ø 16.0 (mm).
	Chiều dài tối đa	30 m
	Chênh lệch độ cao	20 m
	Giới hạn hoạt động	19.4 đến 46 °CDB
	<b>Bảo hành</b>	<b>12 tháng</b>
	<b>Đã bao gồm chi phí vận chuyển, giao hàng tại nơi lắp đặt, không bao gồm chi phí lắp đặt</b>	<b>Đã bao gồm chi phí vận chuyển, giao hàng tại nơi lắp đặt, không bao gồm chi phí lắp đặt</b>
4	Máy điều hòa không khí âm trần 47.800 BTU	Máy điều hoà không khí âm trần Daikin 47.800 BTU Hãng sản xuất: Daikin Mã, nhãn hiệu: FCFC140DVM/RZFC140DY1 Xuất xứ: Thái Lan
	<b>Tính năng kỹ thuật</b>	<b>Tính năng kỹ thuật</b>



	<b>Công nghệ Inverter;</b>	<b>Công nghệ Inverter;</b>
	Công suất làm lạnh định mức (Tối thiểu - Tối đa)	14.0 kW (6.2 - 15.5), 47,800 Btu/h (21,200 - 52,900).
	Nguồn điện dàn nóng	3 pha, 380-415V, 50Hz.
	Công suất điện tiêu thụ làm lạnh	5.88 kW
	COP	2.38 kW/kW
	CSPF	4.10 kWh/kWh
	<b>Dàn lạnh</b>	<b>Dàn lạnh</b>
	Màu sắc thiết bị	Trắng
	Màu sắc mặt nạ trang trí	Trắng sáng
	Lưu lượng gió	Cao: 36 m <sup>3</sup> /phút, Trung bình: 29 m <sup>3</sup> /phút, Thấp: 21 m <sup>3</sup> /phút;
	Độ ồn (Cao/Trung bình/Thấp)	46/40/33 dB(A).
	Kích thước (Cao x Rộng x Dày)	Thiết bị: 298 x 840 x 840 (mm); Mặt nạ trang trí: 50 x 950 x 950 (mm).
	Trọng lượng máy thiết bị	24 kg
	Trọng lượng máy mặt nạ trang trí	5.5 kg
	Dải hoạt động	14 đến 25 °CDB
	<b>Dàn nóng</b>	<b>Dàn nóng</b>
	Màu sắc	Màu trắng ngà
	Dải tản nhiệt	Loại Micro channel
	Máy nén	Loại Swing dạng kín, công suất động cơ: 2.40 kW
	Mức nạp môi chất lạnh (R32)	13.5 kg (đã nạp cho 15m)
	Độ ồn làm lạnh	56 dB(A)
	Kích thước (Cao x Rộng x Dày)	990 x 940 x 320 (mm)
	Trọng lượng máy	62 kg
	Dải hoạt động	21 đến 46 °CDB
	Ống kết nối	Lỗ Ø9.5 (mm); Hơi Ø15.9 (mm); Ống xả dàn lạnh: VP20 (đường kính trong Ø20 x đường kính ngoài Ø26), Ống xả dàn nóng: kết nối lỗ đường kính trong Ø 25.
	Chiều dài tối đa ống nối các thiết bị	50m

	Chênh lệch độ cao tối đa trong lắp đặt	30m
	Cách nhiệt	cả ống lỏng và ống hơi
	<b>Bảo hành</b>	<b>12 tháng</b>
	<b>Đã bao gồm chi phí vận chuyển, giao hàng tại nơi lắp đặt, không bao gồm chi phí lắp đặt</b>	<b>Đã bao gồm chi phí vận chuyển, giao hàng tại nơi lắp đặt, không bao gồm chi phí lắp đặt</b>
5	Máy điều hòa không khí tủ đứng 48.000 BTU	Máy điều hoà không khí tủ đứng Daikin 48.000 BTU Hãng sản xuất: Daikin Mã, nhãn hiệu: FVC140AVIV/RC140AGY1V Xuất xứ: Malaysia
	<b>Tính năng kỹ thuật</b>	<b>Tính năng kỹ thuật</b>
	Nguồn điện dân nóng	3 pha, 380-415V, 50Hz.
	Công suất làm lạnh (Tối thiểu - Tối đa)	14.07 kW, 48,000 Btu/h.
	Điện năng tiêu thụ làm lạnh	4.1 kW
	COP	3.43 kW/kW
	<b>Dàn lạnh</b>	<b>Dàn lạnh</b>
	Màu sắc	Trắng
	Lưu lượng gió	Cao: 35.1 m <sup>3</sup> /phút, Trung bình: 32.4 m <sup>3</sup> /phút, Thấp: 29.4 m <sup>3</sup> /phút.
	Độ ồn (Cao/Trung bình/Thấp)	54/52/50 dB(A)
	Kích thước (Cao x Rộng x Dày)	1,850 x 600 x 350 (mm)
	Trọng lượng máy	45 kg
	Dải hoạt động	14 đến 23 °CDB
	<b>Dàn nóng</b>	<b>Dàn nóng</b>
	Màu sắc	Màu trắng ngà
	Dải tản nhiệt	Loại ống đồng cánh nhôm
	Máy nén	Loại kiểu xoắn ốc, công suất động cơ: 3.46 kW
	Mức nạp môi chất lạnh (R32)	3.25 kg (đã nạp cho 7.5m)
	Độ ồn làm lạnh	60 dB(A)
	Kích thước (Cao x Rộng x Dày)	852 x 1,030 x 400 (mm)

	Trọng lượng máy	84 kg
	Dải hoạt động	19 đến 46 °CDB
	Ống kết nối	Lồng Ø 9.5 (mm); Hơi Ø 15.9 (mm); Ống xả dàn lạnh Ø :19.1 (mm).
	Chiều dài tối đa ống nối các thiết bị	50m
	Chênh lệch độ cao tối đa trong lắp đặt	30m
	Cách nhiệt	cả ống lỏng và ống hơi
	Bảo hành	12 tháng
	Đã bao gồm chi phí vận chuyển, giao hàng tại nơi lắp đặt, không bao gồm chi phí lắp đặt	Đã bao gồm chi phí vận chuyển, giao hàng tại nơi lắp đặt, không bao gồm chi phí lắp đặt
6	Máy điều hòa không khí treo tường 9.200 BTU	Máy điều hoà Daikin 9.200BTU Hãng sản xuất: Daikin Mã, nhãn hiệu: FTKF25YVMV/RKF25YVMV Xuất xứ: Việt Nam
	Tính năng kỹ thuật	Tính năng kỹ thuật
	Công nghệ Inverter	Công nghệ Inverter
	Công suất danh định (Tối thiểu - Tối đa)	2.7 kW (0.7-2.9), 9,200 Btu/h (2,400 - 9,900).
	Nguồn điện	1 pha, 220-240V, 50Hz/220-230V, 60Hz
	Dòng điện hoạt động định mức	4.4A.
	Điện năng tiêu thụ định mức (Tối đa - Tối thiểu)	930 W (120 - 1,100).
	CSPF	5.38
	Dàn lạnh	Dàn lạnh
	Màu mặt nạ	Trắng sáng.
	Lưu lượng gió	Cao: 10.0 m <sup>3</sup> /phút, trung bình: 8.5 m <sup>3</sup> /phút, Thấp: 7.1 m <sup>3</sup> /phút, Yên tĩnh: 4.8 m <sup>3</sup> /phút.
	Tốc độ quạt	5 cấp, yên tĩnh và tự động.
	Độ ồn (Cao/Trung bình/Thấp/Yên Tĩnh)	36/32/27/19 dB(A)
	Kích thước (Cao x Rộng x Dày)	286 x 770 x 244 (mm)
	Khối lượng	9kg
	Dàn nóng	Dàn nóng

Màu vỏ máy	Trắng ngà
Máy nén	Loại máy nén Swing dạng kín, công suất đầu ra 520 W
Môi chất lạnh	Loại R-32, khối lượng nạp: 0,41 kg
Độ ồn (Cao/Rất thấp)	46/40 dB(A)
Kích thước (Cao x Rộng x Dày)	418 x 695 x 244 (mm)
Khối lượng	19 kg
Giới hạn hoạt động	19.4 đến 46 °CDB
Kết nối ống	Lông Ø 6.4 (mm); Hơi Ø 9.5 (mm); Nước xả Ø 16.0 (mm).
Chiều dài tối đa	15 m
Chênh lệch độ cao	12 m
Bảo hành	12 tháng
Đã bao gồm chi phí vận chuyển, giao hàng tại nơi lắp đặt, không bao gồm chi phí lắp đặt	Đã bao gồm chi phí vận chuyển, giao hàng tại nơi lắp đặt, không bao gồm chi phí lắp đặt

PHỤ LỤC 02

(Kèm theo Thỏa thuận khung mua sắm tập trung)

Số: /TTK-VPBTTTT)

DANH SÁCH ĐƠN VỊ SỬ DỤNG, ĐỊA CHỈ BÀN GIAO, LẮP ĐẶT TÀI SẢN

STT	DANH MỤC THIẾT BỊ/HÀNG HÓA	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO NHẬN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	Máy tính để bàn		72	
1	Máy tính để bàn loại 1	Bộ	46	<b>Cục Tồn số Vô tuyến điện: 46 Bộ</b> - 05 bộ của Trung tâm Tồn số vô tuyến điện khu vực I - 115 Trần Duy Hưng- Hà Nội. - 03 bộ của Trung tâm Tồn số vô tuyến điện khu vực II - Lô 6 khu E Khu đô thị mới An Phú - An Khánh, phường An Phú - Quận 2, TP HCM. - 06 bộ của Trung tâm Tồn số vô tuyến điện khu vực III - Lô C1 đường Trần Hưng Đạo, phường An Hải Tây, Quận Sơn Trà, Đà Nẵng.

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- 04 bộ của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực IV - 170 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, Cần Thơ.</li> <li>- 06 bộ của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực VI - 19 Đại Lộ Lê Nin, Vinh, Nghệ An.</li> <li>- 03 bộ của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực VII - Tổ 6 thôn Phú Thạnh, xã Vĩnh Thạnh, Nha Trang, Khánh Hòa.</li> <li>- 02 bộ của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực VIII - phường Dữu Lâu, TP Việt Trì, Phú Thọ.</li> <li>- 17 bộ của Văn phòng Cục - 115 Trần Duy Hưng - Hà Nội.</li> </ul>
2	Máy tính để bàn loại 2	Bộ	26	<p><b>Cục Tần số Vô tuyến điện: 17 Bộ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 03 bộ của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực II - Lô 6 khu E Khu đô thị mới An Phú - An Khánh, phường An Phú - Quận 2, TP HCM.</li> <li>- 05 bộ của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực IV - 170 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, Cần Thơ.</li> <li>- 02 bộ của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực V - 783 Đại lộ Tôn Đức Thắng, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, Hải Phòng.</li> <li>- 07 bộ của Văn phòng Cục - 115 Trần Duy Hưng - Hà Nội.</li> </ul>

				<p><b>Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông: 07 Bộ</b></p> <p>- 06 bộ tại tầng 6, tòa nhà Cục Tần số vô tuyến điện, số 115 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.</p> <p>- 01 bộ tại Chi nhánh miền Trung - Tây Nguyên, số 42 Trần Quốc Toản, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.</p> <p><b>Cục Bưu điện Trung ương: 02 Bộ</b></p> <p>- 02 bộ của Bưu điện T78, số 116 Trần Quốc Toản, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.</p>
<b>II</b>	<b>Máy tính xách tay</b>		<b>44</b>	
1	Máy tính xách tay loại I	Bộ	37	<p><b>Cục Tần số Vô tuyến điện: 37 Bộ</b></p> <p>- 07 bộ của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực I - 115 Trần Duy Hưng- Hà Nội.</p> <p>- 02 bộ của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực III - Lô C1 đường Trần Hưng Đạo, phường An Hải Tây, Quận Sơn Trà, Đà Nẵng.</p> <p>- 03 bộ của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực IV - 170 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, Cần Thơ.</p> <p>- 04 bộ của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực V - 783 Đại lộ Tôn Đức Thắng, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, Hải Phòng.</p>

				<p>- 02 bộ của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực VI - 19 Đại Lộ Lê Nin, Vinh, Nghệ An.</p> <p>- 07 bộ của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực VII - Tổ 6 thôn Phú Thạnh, xã Vĩnh Thạnh, Nha Trang, Khánh Hòa.</p> <p>- 12 bộ của Văn phòng Cục - 115 Trần Duy Hưng - Hà Nội.</p>
2	Máy tính xách tay loại 2	Bộ	07	<p><b>Cục Tần số Vô tuyến điện: 06 Bộ</b></p> <p>- 02 bộ của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực IV - 170 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, Cần Thơ.</p> <p>- 01 bộ của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực V - 783 Đại lộ Tôn Đức Thắng, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, Hải Phòng.</p> <p>- 03 bộ của Văn phòng Cục - 115 Trần Duy Hưng - Hà Nội.</p> <p><b>Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông: 01 Bộ</b></p> <p>- 01 bộ tại Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, số 211 Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.</p>
III	Máy in		27	



1	Máy in đa năng đen trắng, 40 trang/phút	Máy	27	<p><b>Cục Tần số Vô tuyến điện: 08 Máy</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 máy của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực II - Lô 6 khu E Khu đô thị mới An Phú - An Khánh, phường An Phú - Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- 02 máy của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực VII - Tổ 6 thôn Phú Thạnh, xã Vĩnh Thạnh, thành phố Nha Trang, Khánh Hòa.</li> <li>- 05 máy của Văn phòng Cục - 115 Trần Duy Hưng - Hà Nội.</li> </ul> <p><b>Cục Tần số Vô tuyến điện: 11 Máy</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 máy của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực I, 115 Trần Duy Hưng - Hà Nội.</li> <li>- 02 máy của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực II, Lô 6 khu E Khu đô thị mới An Phú - An Khánh, phường An Phú - Quận 2, TP HCM.</li> <li>- 03 máy của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực III; Lô C1 đường Trần Hưng Đạo, phường An Hải Tây, Quận Sơn Trà, Đà Nẵng.</li> <li>- 01 máy của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực IV - 170 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, Cần Thơ.</li> <li>- 01 máy của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực V, 783 Đại lộ Tôn</li> </ul>
---	---	-----	----	--

			<p>Đức Thắng, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, Hải Phòng.</p> <p>- 01 máy của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực VII, Tổ 6 thôn Phú Thạnh, xã Vĩnh Thạnh, Nha Trang, Khánh Hòa.</p> <p>- 02 máy của Văn phòng Cục- 115 Trần Duy Hưng - Hà Nội.</p> <p><b>Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông: 03 Máy</b></p> <p>- 01 máy tại tầng 6, tòa nhà Cục Tần số vô tuyến điện, số 115 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.</p> <p>- 01 máy tại Chi nhánh miền Trung - Tây Nguyên, số 42 Trần Quốc Toản, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.</p> <p>- 01 máy tại Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, số 211 Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p><b>Cục Bưu điện Trung ương: 05 Máy</b></p> <p>- 01 máy của Bưu điện T78, số 116 Trần Quốc Toản, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- 02 máy của Bưu điện CP16, số 5 Ông Ích Khiêm, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.</p> <p>- 01 máy của Phòng chính sách nghiệp vụ, số 1A Quan Hoa, phường Quan Hoa, thành phố Hà Nội.</p>
--	--	--	--

				- 01 máy của Bưu điện T26, số 73 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
<b>IV</b>	<b>Máy điều hòa</b>		<b>21</b>	
1	Máy điều hòa không khí, 01 chiều, 24.000 BTU	Bộ	04	<b>Cục Tần số Vô tuyến điện: 04 Bộ</b> - 04 bộ của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực II - Lô 6 khu E Khu đô thị mới An Phú - An Khánh, phường An Phú - Quận 2, TP HCM.
2	Máy điều hòa không khí, 02 chiều, 12.000 BTU	Bộ	01	<b>Cục Tần số Vô tuyến điện: 01 Bộ</b> - 01 Bộ của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực V - 783 Đại lộ Tôn Đức Thắng, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, Hải Phòng.
3	Máy điều hòa không khí, 01 chiều, 18.000 BTU	Bộ	12	<b>Cục Tần số Vô tuyến điện: 12 Bộ</b> - 05 bộ của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực VI, số 19 Đại Lộ Lê Nin, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.  - 07 bộ của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực VIII, phường Dữu Lâu, TP Việt Trì, Phú Thọ.
4	Máy điều hòa không khí âm trần 47.800 BTU	Bộ	01	<b>Cục Bưu điện Trung ương: 01 Bộ</b>

				- 01 bộ của Văn phòng Cục, số 1A Quan Hoa, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
5	Máy điều hòa không khí tủ đứng 48.000 BTU	Bộ	02	<b>Cục Bưu điện Trung ương: 02 Bộ</b> - 02 bộ của Bưu điện T26, số 73 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
6	Máy điều hòa không khí treo tường 9.200 BTU	Bộ	01	<b>Cục Bưu điện Trung ương: 01 Bộ</b> - 01 bộ của Văn phòng Cục, số 1A Quan Hoa, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

PHỤ LỤC 03

(Kèm theo Thỏa thuận khung mua sắm tập trung

Số: /TTK-VPBTTTT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA SẮM TÀI SẢN

Số: .....

(Áp dụng cho trường hợp mua sắm theo cách thức thỏa thuận khung)

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung số..... ngày ... tháng ... năm 20.... giữa (tên đơn vị mua sắm tập trung) và (tên nhà thầu cung cấp tài sản, hành hóa, dịch vụ);

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 20...., tại ....., chúng tôi gồm có:

I. Nhà thầu cung cấp tài sản:

Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ ANH EM**

Đại diện: Ông **Vũ Huy Chiến**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 21, ngõ 36 phố Hoàng Ngọc Phách, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 35378637

Mã số thuế: 0102773400

Tài khoản số: 110 01 01 01 05710

Tại: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN Sở Giao dịch - Hà Nội

**II. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (Bên mua sắm tài sản):**

Tên đơn vị: .....

Quyết định thành lập: .....

Mã số thuế: .....

Đại diện bởi: ....., chức vụ.....

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua sắm tài sản với các nội dung sau:

**Điều 1. Chung loại, số lượng tài sản**

1. Chung loại tài sản mua sắm.

2. Số lượng tài sản mua sắm.

**Điều 2. Giá bán tài sản**

Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản tại Điều 1 của Hợp đồng.

**Điều 3. Phương thức và thời hạn thanh toán**

1. Phương thức thanh toán

2. Thời hạn thanh toán

**Điều 4. Thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản**

1. Thời gian giao, nhận tài sản

2. Địa điểm giao, nhận tài sản.

**Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các bên.**

1. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản:

a) Quyền và nghĩa vụ bảo hành, bảo trì tài sản.

b) Quyền và nghĩa vụ đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản (nếu có).

c) Quyền và nghĩa vụ khác.

2. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

**Điều 6. Chế độ xử phạt do vi phạm hợp đồng.**

Hợp đồng này được làm thành .... bản có giá trị pháp lý như nhau; cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản, nhà thầu cung cấp tài sản (mỗi bên giữ 02 bản); gửi 01 bản cho đơn vị mua sắm tập trung./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU  
CUNG CẤP TÀI SẢN**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ  
TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU, BÀN GIAO, TIẾP NHẬN TÀI SẢN**

(Áp dụng cho trường hợp mua sắm theo cách thức thỏa thuận khung)

Căn cứ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung số ..... ngày ... tháng ... năm 20.... giữa (tên nhà thầu cung cấp tài sản) và (tên đơn vị mua sắm tập trung);

Căn cứ Hợp đồng mua sắm tài sản số..... ngày ... tháng ... năm 20.... giữa (tên cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản) và (tên nhà thầu cung cấp tài sản);

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 20...., tại ....., chúng tôi gồm có:

**I. Đại diện nhà thầu cung cấp tài sản (bên giao):**

Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ ANH EM**

Đại diện: Ông Vũ Huy Chiến

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 21, ngõ 36 phố Hoàng Ngọc Phách, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 35378637

Mã số thuế: 0102773400

Tài khoản số: 110 01 01 01 05710

Tại: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN Sở Giao dịch - Hà Nội

**II. Đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản:**

1. Ông (Bà):....., chức vụ.....

2. Ông (Bà):....., chức vụ.....

Các bên thống nhất thực hiện nghiệm thu, bàn giao tài sản gồm các nội dung sau:

**1/ Tài sản thực hiện bàn giao:**

Số TT	Tên tài sản bàn giao	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua (đồng)	Hiện trạng tài sản bàn giao
1					
2					
...					

**2/ Các hồ sơ về tài sản bàn giao:**

**3/ Ý kiến của các bên giao, bên nhận (nếu có):**

3.1. Ý kiến của bên giao:

3.2. Ý kiến của bên nhận:

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU  
CUNG CẤP TÀI SẢN  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ  
TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG**

(Áp dụng cho trường hợp mua sắm theo cách thức thỏa thuận khung)

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Thỏa thuận khung số ..... ngày ... tháng ... năm 20.... giữa (tên nhà thầu cung cấp tài sản) và (tên đơn vị mua sắm tập trung);

Căn cứ Hợp đồng mua sắm tài sản số..... ngày ... tháng ... năm 20.... giữa (tên cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản) và (tên nhà thầu cung cấp tài sản);

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 20...., tại ....., chúng tôi gồm có:

**I. Đại diện nhà thầu cung cấp tài sản:**

Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ ANH EM**

Đại diện: Ông Vũ Huy Chiến

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 21, ngõ 36 phố Hoàng Ngọc Phách, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 35378637

Mã số thuế: 0102773400

Tài khoản số: 110 01 01 01 05710

Tại: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN Sở Giao dịch - Hà Nội

**II. Đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản:**

1. Ông (Bà):....., chức vụ.....

2. Ông (Bà):....., chức vụ.....

Các bên thống nhất thực hiện thanh lý hợp đồng mua bán tài sản gồm các nội dung sau:

1/ Nội dung thanh lý

2/ Kết quả thực hiện

3/ Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

Biên bản thanh lý Hợp đồng này được làm thành .... bản, có giá trị pháp lý như nhau; cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản, nhà thầu cung cấp tài sản (mỗi bên giữ 02 bản); gửi 01 bản cho đơn vị mua sắm tập trung./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU  
CUNG CẤP TÀI SẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ  
TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)